

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH HÀ NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 06 /2025/NQ-HĐND

Hà Nam, ngày 20 tháng 3 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư đồng thời đáp ứng điều kiện loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa hoặc dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Hà Nam

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Xét Tờ trình số 625/TTr-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư đồng thời đáp ứng điều kiện loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa hoặc dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực xã hội hoá và dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Hà Nam đáp ứng một trong các điều kiện như sau:

1. Dự án phi lợi nhuận: là dự án không đem lại lợi nhuận cho nhà đầu tư; tất cả giá trị mà hoạt động của dự án tạo ra để phục vụ xã hội, hướng đến những điều tốt đẹp cho xã hội.

2. Dự án xã hội hoá thuộc danh mục chi tiết các loại hình của các cơ sở xã hội hóa (gồm các lĩnh vực: giáo dục - đào tạo, dạy nghề; y tế; văn hoá; thể dục thể thao; môi trường; giám định tư pháp) và đáp ứng các điều kiện về tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa theo quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008, số 693/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2013, số 1470/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2016 về việc ban hành, sửa đổi, bổ sung một số nội dung của danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa và các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn... (nếu có) đối với từng lĩnh vực theo quy định hiện hành (sau đây gọi tắt là dự án đầu tư xã hội hóa).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến dự án đầu tư; giao đất, cho thuê đất và miễn tiền thuê đất theo quy định của Nghị quyết này.

2. Tổ chức, cá nhân được nhà nước giao đất, cho thuê đất và được miễn tiền thuê đất theo quy định của Nghị quyết này:

2. 1. Đối tượng áp dụng đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa, bao gồm:

a) Các cơ sở ngoài công lập được thành lập và có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong các lĩnh vực xã hội hóa;

b) Các tổ chức, cá nhân hoạt động theo Luật Doanh nghiệp có các dự án đầu tư, liên doanh, liên kết hoặc thành lập các cơ sở hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

c) Các cơ sở sự nghiệp công lập tự thực hiện dự án hoặc thực hiện góp vốn, huy động vốn, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật thành lập các cơ sở hạch toán độc lập hoặc doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2.2. Tổ chức, cá nhân được Nhà nước giao đất, cho thuê đất thực hiện các dự án phi lợi nhuận theo quy định pháp luật (sau đây gọi tắt là nhà đầu tư dự án phi lợi nhuận).

Điều 3. Điều kiện để được hưởng chế độ ưu đãi

1. Các dự án đầu tư mới thuộc một trong các trường hợp sau: được chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc được chấp thuận nhà đầu tư hoặc được giao đất, cho thuê đất trong giai đoạn từ năm 2025 - 2028;

2. Các dự án xã hội hoá đã hoàn thành đầu tư (bao gồm cả các dự án đã đi vào hoạt động hoặc đang nghiệm thu, đưa vào sử dụng) trong lĩnh vực: Y tế; Giáo dục - đào tạo, dạy nghề; các dự án xã hội hoá trong địa bàn Khu Đại học Nam Cao.

3. Đối với dự án xã hội hoá phải thuộc danh mục chi tiết các loại hình của các cơ sở xã hội hóa và đáp ứng các tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa theo quy định pháp luật.

Điều 4. Chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất

1. Miễn 100% tiền thuê đất cho cả thời gian thuê (tối đa 50 năm) cho các dự án đáp ứng điều kiện tại Điều 3 trong các trường hợp sau:

- a) Các dự án phi lợi nhuận
- b) Các dự án xã hội hoá thuộc lĩnh vực: Y tế; Giáo dục - đào tạo, dạy nghề.
- c) Các dự án xã hội hoá thuộc lĩnh vực Môi trường, gồm: cấp nước sạch, thoát nước, xử lý nước thải.
- d) Các dự án xã hội hoá đầu tư tại Khu Đại học Nam Cao, Khu công nghệ cao.

2. Miễn 80% tiền thuê đất cho cả thời gian thuê (tối đa 50 năm) cho các dự án xã hội hoá thuộc lĩnh vực: văn hóa; thể dục thể thao; môi trường (trừ dự án đã quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4) đáp ứng điều kiện tại Điều 3 trong các trường hợp sau:

a) Dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn (các huyện: Bình Lục, Lý Nhân, Thanh Liêm).

b) Dự án đầu tư tại các thị xã, thành phố (thành phố Phủ Lý, thị xã Duy Tiên, thị xã Kim Bảng) có tổng vốn đầu tư từ 300 tỷ đồng trở lên.

3. Miễn 70% tiền thuê đất cho cả thời gian thuê (tối đa 50 năm) cho các dự án xã hội hóa đáp ứng điều kiện tại Điều 3 thuộc các lĩnh vực: văn hóa; thể dục thể thao; môi trường (trừ dự án đã quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4) tại địa bàn các thị xã, thành phố (thành phố Phủ Lý, thị xã Duy Tiên, thị xã Kim Bảng) có tổng vốn đầu tư dưới 300 tỷ đồng.

4. Dự án xã hội hoá thuộc lĩnh vực còn lại:

- a) Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng tối đa là 03 năm.
- b) Miễn tiền thuê đất sau thời gian xây dựng: miễn tiền thuê đất 15 năm.

Điều 5. Nguyên tắc áp dụng chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất

1. Dự án xã hội hóa được nhà nước giao đất, cho thuê đất thông qua các hình thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, đấu giá tài sản gắn liền với đất và các hình thức giao đất, cho thuê đất khác theo quy định pháp luật đất đai đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 2, Điều 3 và Điều 4 Nghị quyết này.

2. Đối với dự án có mục đích hỗn hợp, trong đó có công trình xã hội hóa: cơ sở thực hiện xã hội hóa (công trình xã hội hóa trong dự án có mục đích hỗn hợp) thuộc phạm vi, đối tượng, đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 3 Nghị quyết này được hưởng chế độ miễn giảm tiền thuê đất đối với phần diện tích đất được sử dụng vào đúng mục đích xã hội hóa được nêu trong chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc nêu trong quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; đối với các phần diện tích đất khác thuộc dự án có mục đích hỗn hợp không liên quan đến lĩnh vực xã hội

hoá hoặc không đáp ứng điều kiện tiêu chí dự án xã hội hoá không được áp dụng chính sách miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định này.

3. Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư được xác định theo quy định của pháp luật về đầu tư.

4. Người sử dụng đất không được tính tiền thuê đất được miễn vào giá thành sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho xã hội.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Trong trường hợp các quy định, văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định, văn bản quy phạm pháp luật mới.

2. Quy định chuyển tiếp

a) Đối với các dự án xã hội hóa đang được hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách ưu đãi theo danh mục lĩnh vực, địa bàn đối với các dự án xã hội hoá trên địa bàn tỉnh Hà Nam thì tiếp tục được áp dụng chính sách ưu đãi theo quy định tại Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019, Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Trường hợp mức ưu đãi thấp hơn mức quy định tại Nghị quyết này thì được hưởng theo quy định tại Nghị quyết này cho thời gian còn lại kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

b) Các cơ sở thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn toàn tỉnh và các dự án thuộc khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này đã được giao đất hoặc cho thuê đất trước ngày ban hành Nghị quyết này mà chưa nộp và chưa kê khai để được miễn tiền thuê đất thì được miễn toàn bộ (100%) tiền thuê đất kể từ thời điểm được giao đất hoặc cho thuê đất.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định một số chính sách ưu đãi theo danh mục lĩnh vực, địa bàn đối với các dự án xã hội hoá trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

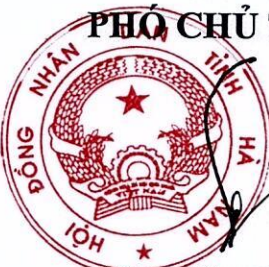
3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam Khoá XIX, Kỳ họp thứ hai mươi tư (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 20 tháng 3 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 4 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - BTP;
- TT Tỉnh uỷ;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, các Tổ, các ĐB HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Thanh Sơn